



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 11/2017

CHÀO MỪNG NGÀY PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Ngày 09 tháng 11 năm 2017 -

KIẾN THỨC PHÁP LUẬT

Trong số này

KIẾN THỨC PHÁP LUẬT

↳ Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại theo quy định Bộ luật Hình sự

CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Nghị định quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô
2. Đã nâng cấp ứng dụng iHTKK 3.5.0, iTaxViewer 1.4.1
3. Điểm mới về trả lương KSV Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước
4. Hướng dẫn Quy trình hòa giải vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình
5. Bổ sung nhiều biểu mẫu mới trong xử phạt giao thông đường bộ
6. Thêm 177 loại ô tô, xe máy vào Bảng giá tính lệ phí trước bạ
7. Công khai quy trình giải quyết khiếu nại của người nộp thuế
8. Hướng dẫn thời hạn, trình tự xác nhận thông quan hàng hóa

ĐÓ VUI PHÁP LUẬT

Thực hiện văn bản số 25/HĐPH ngày 18/7/2017 của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố và Kế hoạch số 877/KH-SC ngày 28/8/2017 của Tổng Công ty về tổ chức Ngày Pháp luật năm 2017, nhằm tiếp tục giới thiệu các quy định pháp luật mới được ban hành, Bản tin pháp luật SAMCO kỳ 47 giới thiệu đến Quý độc giả về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và những thông tin pháp luật cập nhật khác.

TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI THEO QUY ĐỊNH BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Lần đầu tiên trong lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật hình sự nước ta, BLHS và BLTTHS năm 2015 đã ban hành những quy định về TNHS của pháp nhân thương mại, cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng và Hiến pháp năm 2013. Nhằm phát huy hơn nữa vai trò của 02 Bộ luật với tư cách là công cụ pháp lý sắc bén, hữu hiệu trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; góp phần bảo vệ chủ quyền, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, bảo vệ và thúc đẩy nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa phát triển đúng hướng, đấu tranh chống tham nhũng có hiệu quả, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh cho mọi người dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

1. Những quy định mới trong BLHS năm 2015 về TNHS đối với pháp nhân thương mại

1.1. Khái niệm TNHS đối với pháp nhân thương mại

TNHS là trách nhiệm của người phạm tội phải chịu

hậu quả pháp lý bất lợi về hành vi phạm tội của mình, bao gồm nghĩa vụ phải chịu sự tác động của hoạt động truy cứu TNHS, chịu bị kết tội, chịu biện pháp cưỡng chế của TNHS là hình phạt, biện pháp tư pháp và mang án tích. TNHS của pháp nhân không vượt ra khỏi nội hàm của khái niệm TNHS, chỉ khác ở điểm, thay vì trước đây TNHS chỉ áp dụng cho cá nhân người phạm tội thì nay có thể áp dụng cho pháp nhân thương mại. Như vậy, TNHS của pháp nhân trong khoa học pháp luật hình sự có thể hiểu là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm và được thể hiện bằng việc áp dụng hình phạt đối với pháp nhân do luật hình sự quy định.

Khoản 1 Điều 8 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, quy định khái niệm tội phạm, trong đó bổ sung chủ thể là pháp nhân thương mại, theo đó khi pháp nhân thương mại thực hiện hành vi bị coi là tội phạm, xâm hại đến các giá trị, quan hệ xã hội được Nhà nước và pháp luật bảo vệ thì pháp nhân thương mại sẽ phải chịu trách nhiệm, tức phải chịu TNHS - hậu quả pháp lý bất lợi được biểu hiện cụ thể ở những biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước áp dụng, tức bỏ hay hạn chế các quyền và lợi ích của pháp nhân không bị bất kỳ sự cản trở nào. Pháp nhân đó phải tự mình gánh chịu TNHS, không thể ủy thác hoặc chuyển cho một pháp nhân khác như cơ quan quản lý cấp trên hay cho một pháp nhân con của mình chịu thay được.

TNHS của pháp nhân thương mại sẽ được áp dụng thông qua một trình tự thủ tục chặt chẽ do pháp luật quy định để đảm bảo tính khách quan, trung thực trong hoạt động tố tụng. TNHS của pháp nhân thương mại cũng phải được thể hiện rõ ràng trong bản án hay quyết định của Tòa án và một pháp nhân thương mại cũng chỉ bị coi là có tội khi bị kết án bằng bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Bản án là cơ sở pháp lý khẳng định một pháp nhân thương mại có tội hay không, quy định các hình thức TNHS mà pháp nhân đó phải gánh chịu. Bản án hay quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật sẽ được đưa ra thi hành và có hiệu lực bắt buộc đối với các cơ quan nhà nước cũng như mọi cá nhân và như vậy, TNHS đối với pháp nhân thương mại sẽ được bảo đảm thi hành trên thực tế.

1.2. Những quy định mới trong BLHS năm 2015 về TNHS đối với pháp nhân thương mại

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 2 BLHS năm 2015 về cơ sở TNHS “*2. Chỉ pháp nhân thương mại nào phạm một tội đã được quy định tại Điều 76 của Bộ luật này mới phải chịu trách nhiệm hình sự*”. Cần hiểu khái niệm pháp nhân thương mại theo đúng tinh thần của nhà làm luật, đó là chỉ nên đặt vấn đề TNHS đối với các pháp nhân kinh tế. Còn những pháp nhân khác hoặc những tổ chức không có tư cách pháp nhân, như: cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, ... thì không là chủ thể phải chịu TNHS.

Mặt khác, theo quy định tại các Điều 74, Điều 75 và Điều 76 Bộ luật Dân sự năm 2015 có 02 loại pháp nhân, đó là: Pháp nhân thương mại (gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác) và Pháp nhân phi thương mại (gồm cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, doanh nghiệp xã hội và các tổ chức phi thương mại khác). Đồng thời, theo khoản 2 Điều 2 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, chỉ có pháp nhân thương mại phạm các tội theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật này mới chịu TNHS. Như vậy, chỉ những pháp nhân gắn với hoạt động thương mại mới chịu TNHS. Thực tế cho thấy, gần đây các vụ việc vi phạm nghiêm trọng luật pháp về môi trường, kinh tế do các pháp nhân thương mại thực hiện ngày càng tinh vi và để lại hậu quả nghiêm trọng, thì việc quy định TNHS đối với pháp nhân thương mại là phù hợp với thực tiễn nhằm tạo tính răn đe cao đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần phòng, chống các loại tội phạm mà chủ thể là pháp nhân vì lợi nhuận gây hại đến môi trường, kinh tế và các lĩnh vực khác.

Thứ hai, bổ sung nguyên tắc xử lý pháp nhân phạm tội.

Tại khoản 2 Điều 3 BLHS năm 2015 có quy định: “*Đối với pháp nhân thương mại phạm tội:*

a) *Mọi hành vi phạm tội do pháp nhân thương mại thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật;*

b) *Mọi pháp nhân thương mại phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt hình thức sở hữu và thành phần kinh tế;*

c) *Nghiêm trị pháp nhân thương mại phạm tội dùng thủ đoạn tinh vi, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng;*

d) *Khoan hồng đối với pháp nhân thương mại tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại gây ra, chủ động ngăn chặn hoặc khắc phục hậu quả xảy ra”*

Thứ ba, quy định pháp nhân thương mại nước ngoài phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể bị truy cứu TNHS

Tại khoản 2 Điều 6 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, quy định: “*Người nước ngoài, pháp nhân thương mại nước ngoài phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật này trong trường hợp hành vi phạm tội xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam hoặc xâm hại lợi ích của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*”. Quy định này mang tính pháp điển hóa những quy định trong các Điều ước quốc tế về tội phạm mà Việt Nam là thành viên như Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961; Công ước về các chất hướng thần năm 1971; Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và chất hướng thần năm 1988; Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000 và Nghị định thư về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em năm 2000; Công ước chống tham nhũng năm 2003; Công ước chống tra tấn năm 1984; và các điều ước quốc tế liên quan đến chống khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, cướp biển, bắt cóc con tin,...

Thứ tư, khái niệm về tội phạm đã được mở rộng bao gồm cả pháp nhân thương mại phạm tội:

Khoản 1 Điều 8 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, quy định: “*Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của*

công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự”. Đây là điểm khác biệt hoàn toàn với khoản 1 Điều 8 BLHS năm 1999, qua đó tạo cơ sở vững chắc để truy cứu TNHS đối với pháp nhân thương mại, mang bốn đặc trưng của tội phạm là tính nguy hiểm cho xã hội, tính trái pháp luật hình sự, tính có lỗi, tính phải chịu hình phạt và đối với pháp nhân còn phải đảm bảo quy định tại Điều 74 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thứ năm, sửa đổi, bổ sung quy định về khái niệm hình phạt theo hướng mở rộng chủ thể, Điều 30 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật này, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó*”. Đồng thời, BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định mục đích của hình phạt đối với pháp nhân thương mại ngoài việc trừng trị còn nhằm mục đích giáo dục, răn đe, góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an toàn và sự phát triển của xã hội, qua đó góp phần đảm bảo sự công bằng trong xử lý hình sự giữa cá nhân với pháp nhân thương mại theo đúng nguyên tắc “*Mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật*”.

Dựa trên kinh nghiệm của các nước khác và thực tiễn pháp nhân thương mại phạm tội ở Việt Nam và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định bao gồm hai loại hình phạt là hình phạt chính và hình phạt bổ sung, cụ thể:

+ Hình phạt chính: khoản 1 Điều 33 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Hình phạt chính bao gồm: a) Phạt tiền; b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn; c) Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn*”.

+ Hình phạt bổ sung: khoản 2 Điều 33 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Hình phạt bổ sung bao gồm: a) Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; b) Cấm huy động vốn; c) Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính*”.

Khoản 3 Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Đối với mỗi tội phạm, pháp nhân thương mại phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung*”.

Một trong những đặc điểm nổi bật trong quy định hình phạt đối với pháp nhân thương mại là các nhà làm luật “đánh mạnh” vào mặt kinh tế của pháp nhân, xuất phát từ mục đích chính của pháp nhân thương mại là hoạt động vì lợi nhuận, đây là mặt trực tiếp và có ảnh hưởng lớn nhất đối với sự tồn tại và phát triển của pháp nhân. Đồng thời, những loại hình phạt mà BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định đối với pháp nhân thương mại, đã và đang được quy định là những hình thức xử lý vi phạm đối với pháp nhân thương mại trong những văn bản pháp luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012... và nhiều văn bản pháp luật khác. Tuy nhiên, những hình thức xử lý này chưa đủ sức răn đe, giáo dục cho nên chưa mang lại hiệu quả đấu tranh phòng ngừa cao đối với pháp nhân có hành vi vi phạm. Chính vì thế, dưới góc độ là những loại hình phạt do BLHS quy định, mang tính nghiêm khắc, cưỡng chế nhà nước cao nhất thì sẽ góp phần quan trọng vào quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm do pháp nhân gây ra một cách có hiệu quả.

Thứ sáu, một trong những bổ sung lớn nhất, thể hiện kỹ thuật và trình độ lập pháp của nước ta trong BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là các nhà lập pháp đã xây dựng riêng một chương mới - Chương XI. *Những quy định đối với pháp nhân thương mại phạm tội* quy định về điều kiện, phạm vi chịu TNHS; các hình phạt và biện pháp tư pháp cụ thể áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS; việc quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt, miễn hình phạt và xóa án tích đối với pháp nhân thương mại bị kết án. Các quy định này không chỉ bảo đảm sự thống nhất chung của hệ thống pháp luật mà còn nhằm thực thi các cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, bảo đảm công bằng giữa pháp nhân thương mại Việt Nam ở nước ngoài và pháp nhân thương mại nước ngoài tại Việt Nam. Cụ thể, các điều từ Điều 74 đến Điều 89, trong đó:

Một là, Điều 74 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Áp dụng quy định của Bộ luật hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội: Pháp nhân thương mại phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của Chương này; theo quy định khác của Phần thứ nhất của Bộ luật này không trái với quy định của Chương này*”, đây là quy định cụ thể hóa hơn cho quy định tại khoản 2 Điều 2 BLHS 2015

sửa đổi bổ sung năm 2017 về cơ sở của TNHS đối với pháp nhân.

Hai là, khoản 1 Điều 75 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định những điều kiện cần và đủ để xác định TNHS đối với pháp nhân: “*Pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khi có đủ các điều kiện sau đây:*

a) *Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại;*

b) *Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại;*

c) *Hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại;*

d) *Chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Bộ luật này”*

Việc quy định những điều kiện trên, đáp ứng được nguyên tắc quy định tại Khoản 2 Điều 2, Khoản 2 Điều 8 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tránh trường hợp bỏ lọt tội phạm hoặc xử lý không đúng hành vi phạm tội gây oan sai. Những điều kiện trên cho thấy pháp nhân thương mại là một thực thể hoạt động độc lập, có quyền tự quyết định những vấn đề của mình như tinh thần mà Điều 74 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định.

Điểm mới đáng lưu ý trong nội dung này, đó là tại khoản 2 Điều 75 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân*”. Do vậy, trong quá trình áp dụng, giải quyết vụ án hình sự về tội có quy định TNHS của pháp nhân, trước hết, cần làm rõ các tình tiết, hành vi phạm tội và trách nhiệm của cá nhân hoặc pháp nhân (nếu có), trường hợp pháp nhân ra quyết định hoặc chỉ đạo cá nhân thực hiện hành vi phạm tội thì phải xử lý hình sự đồng thời cả cá nhân và pháp nhân về tội phạm mà họ đã thực hiện. Trường hợp phát hiện tội phạm xảy ra, mà ban đầu mới xác định được trách nhiệm của pháp nhân, thì khởi tố vụ án, khởi tố pháp nhân phạm tội, sau đó tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý hình sự cá nhân liên quan – người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bảo đảm việc xử lý TNHS đối với cá nhân, pháp nhân được toàn diện, triệt để, tránh bỏ lọt tội phạm và cá nhân, pháp nhân phạm tội.

Ba là, về phạm vi chịu TNHS của pháp nhân thương mại, loại tội mà pháp nhân phải chịu TNHS trong BLHS năm 2015:

Việc truy cứu TNHS đối với pháp nhân thương mại là vấn đề mới được đặt ra, do vậy việc xác định các tội danh mà pháp nhân thương mại phải chịu TNHS trong BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thể hiện sự thận trọng, trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm và phổ biến của những hành vi vi phạm xảy ra trong thực tiễn để quy định trong BLHS nhằm xử lý hành vi phạm tội thật phù hợp. Điều 76 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã quy định 33 tội danh, trong đó, 22 tội thuộc Chương XVIII. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, 09 tội thuộc Chương XIX. Các tội phạm về môi trường và 02 tội thuộc Chương XXI. Các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, nếu phạm một trong các tội này, thì pháp nhân thương mại phải chịu TNHS. Cụ thể:

+ Tại Chương XVIII. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định 22 tội pháp nhân phải chịu TNHS, gồm: Điều 188 (tội buôn lậu); Điều 189 (tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới); Điều 190 (tội sản xuất, buôn bán hàng cấm); Điều 191 (tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm); Điều 192 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả); Điều 193 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm); Điều 194 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh); Điều 195 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi); Điều 196 (tội đầu cơ); Điều 200 (tội trốn thuế); Điều 203 (tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ); Điều 209 (tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán); Điều 210 (tội sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán); Điều 211 (tội thao túng thị trường chứng khoán); Điều 213 (tội gian lận trong kinh doanh bảo hiểm); Điều 216 (tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động); Điều 217 (tội vi phạm quy định về cạnh tranh); Điều 225 (tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan); Điều 226 (tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp); Điều 227 (tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên); Điều 232 (tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng); Điều 234 (Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã).

+ Tại Chương XIX. Các tội phạm về môi trường, BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định 09 tội mà pháp nhân thương mại phải chịu TNHS, gồm: Điều 235 (tội gây ô nhiễm môi trường); Điều 237 (tội vi phạm phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường); Điều 238 (tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông); Điều 239 (tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam); Điều 242 (tội huỷ hoại nguồn lợi thủy sản); Điều 243 (tội huỷ hoại rừng); Điều 244 (tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm); Điều 245 (tội vi phạm các quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên); Điều 246 (tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại).

+ Tại Chương XXI. Các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định 02 tội mà pháp nhân thương mại phải chịu TNHS, gồm: Điều 300 (tội tài trợ khủng bố); Điều 324 (tội rửa tiền).

Đây là những tội mà thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm thời gian qua đã diễn ra rất phức tạp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và thiệt hại đối với xã hội, với nhân dân do pháp nhân gây ra là rất lớn. Đồng thời, phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ta là thành viên, như: Công ước TOC, Công ước chống tham nhũng (Công ước UNCAC), Nghị định thư về phòng, chống buôn bán người, các điều ước quốc tế về chống khủng bố và chống tài trợ khủng bố,... Điểm chung trong 33 tội danh áp dụng đối với pháp nhân thương mại là quy định song song giữa TNHS của cá nhân con người phạm tội với TNHS của pháp nhân thương mại.

Ngoài ra, một trong những điểm mới khác được bổ sung, sửa đổi trong BLHS đó là: Quyết định hình phạt trong trường hợp pháp nhân phạm nhiều tội (Điều 86); Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với pháp nhân (Điều 87); Miễn hình phạt (Điều 88); Xóa án tích cho pháp nhân (Điều 89).

Năm là, quy định về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng TNHS áp dụng đối với pháp nhân thương mại, tại Điều 84, Điều 85 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và cũng tuân thủ quy định có tính nguyên tắc, đó là: “*Các tình tiết giảm nhẹ hoặc tình tiết tăng nặng đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung thì không được coi là tình tiết giảm nhẹ hoặc tình tiết tăng nặng trong khi quyết định hình phạt*”.

(Theo <http://www.moj.gov.vn>)

CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Từ tháng 11 năm 2017, nhiều chính sách mới được ban hành và bắt đầu có hiệu lực thi hành. Trong đó, nổi bật là:

1. Nghị định quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 116/2017/NĐ-CP quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô, cụ thể hóa điều kiện kinh doanh quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư, có hiệu lực từ ngày 17/10/2017.

Theo đó, một trong những quy định mới về điều kiện kinh doanh là kể từ 01/01/2018, doanh nghiệp chỉ được nhập khẩu ô tô sau khi đáp ứng điều kiện và được cấp Giấy phép kinh doanh (GPKD) nhập khẩu ô tô theo quy định.

Để được cấp GPKD nhập khẩu ô tô thì doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc do doanh nghiệp ký hợp đồng thuê, hoặc thuộc hệ thống đại lý ủy quyền của doanh nghiệp đáp ứng điều kiện theo quy định.

- Có văn bản xác nhận hoặc tài liệu chứng minh doanh nghiệp được quyền thay mặt doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô nước ngoài thực hiện lệnh triệu hồi ô tô nhập khẩu tại Việt Nam.

2. Đã nâng cấp ứng dụng iHTKK 3.5.0, iTaxViewer 1.4.1

Ngày 23/10/2017, Tổng cục Thuế có Thông báo về việc nâng cấp ứng dụng iTaxViewer 1.4.1.

Theo đó, Tổng cục Thuế đã hoàn thành nâng cấp ứng dụng hỗ trợ đọc, xác minh tờ khai, thông báo thuế định dạng XML (iTaxViewer) phiên bản 1.4.1.

Người nộp thuế thực hiện tải ứng dụng iTaxViewer 1.4.1 để xem thông báo bước 2 mẫu 01-2/TB-TĐT được đầy đủ, chính xác.

Người nộp thuế có thể tải bộ cài đặt ứng dụng iTaxViewer 1.4.1 tại địa chỉ website <http://www.nhantokhai.gdt.gov.vn/>

3. Điểm mới về trả lương KSV Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước

Thông tư số 97/2017/TT-BTC ngày 27/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn trích lập, quản lý tiền lương, thưởng với Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV do Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2017.

Theo đó, thời hạn trích lập quỹ tiền lương, thù lao của Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên thay đổi như sau:

- Công ty TNHH MTV phải chuyển 80% số tiền lương về quỹ tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên trước ngày 15 mỗi tháng (quy định tại Thông tư số 221/2013/TT-BTC là trước ngày 15 tháng đầu của mỗi quý).

- Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên sẽ được nhận 80% tiền lương trước ngày 20 hàng tháng (Thông tư số 221/2013/TT-BTC không quy định cụ thể ngày trả lương).

- Kết thúc năm tài chính, số tiền lương còn lại sẽ được công ty chuyển về quỹ tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên chậm nhất 15 ngày sau khi quyết toán quỹ tiền lương.

(Lưu ý: Căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên có thể nhận hoặc không được nhận số tiền lương còn lại).

4. Hướng dẫn Quy trình hòa giải vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình

Ngày 03/10/2017, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Chỉ thị số 04/2017/CT-CA về việc tăng cường công tác hòa giải tại TAND khi giải quyết các vụ án dân sự.

Theo đó, ban hành kèm theo Chỉ thị là Hướng dẫn chi tiết quy trình, kỹ năng hòa giải vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động.

Với hướng dẫn cụ thể kể trên, Chánh án TANDTC yêu cầu hệ thống Tòa án thực hiện chỉ tiêu sau:

- Đối với các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động Tòa án cấp sơ thẩm phần đầu giải quyết hòa giải thành đạt tỷ lệ từ 60% trở lên trong tổng số vụ án giải quyết trong năm.

- Phần đầu 100% Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự không bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

- Phần đầu không có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự khó thi hành hoặc không thi hành án được.

5. Bổ sung nhiều biểu mẫu mới trong xử phạt giao thông đường bộ

Ngày 09/10/2017, Bộ GTVT ban hành Thông tư số 37/2017/TT-BGTVT thay thế Thông tư số 05/2014/TT-BGTVT về biểu mẫu sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, có hiệu lực từ ngày 01/12/2017.

Cụ thể, Thông tư số 37/2017/TT-BGTVT ban hành 30 biểu mẫu gồm 20 mẫu quyết định và 10 mẫu biên bản; trong đó có một số biểu mẫu mới như sau:

- MQĐ 13: Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt;

- MQĐ 14: Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt;

- MQĐ 18: Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt;

- MBB 08: Mẫu biên bản về xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

6. Thêm 177 loại ô tô, xe máy vào Bảng giá tính lệ phí trước bạ

Ngày 09/10/2017, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 2018/QĐ-BTC bổ sung Danh mục Bảng giá tính lệ phí trước bạ ô tô, xe máy ban hành kèm theo

Thông tư số 304/2016/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 12/10/2017.

Theo đó, bổ sung thêm vào Danh mục giá tính lệ phí trước bạ của 177 loại ô tô, xe máy cụ thể như sau:

- 67 loại ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống nhập khẩu;

- 39 loại ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống lắp ráp trong nước;

- 02 loại ô tô điện nhập khẩu;

- 43 loại xe máy hai bánh nhập khẩu;

- 26 loại xe máy hai bánh sản xuất, lắp ráp trong nước.

7. Công khai quy trình giải quyết khiếu nại của người nộp thuế

Ngày 24/10/2017, Tổng cục thuế đã ban hành Quyết định số 1848/QĐ-TCT về Quy trình công khai các bước giải quyết khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại của người nộp thuế được áp dụng kể từ ngày 01/01/2018 tại cơ quan Thuế các cấp. Cụ thể:

Quy trình này sẽ được công khai trên Cổng thông tin điện tử ngành Thuế nhằm giúp người khiếu nại theo dõi, giám sát tiến độ giải quyết của cơ quan Thuế, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và đúng thời hạn.

Cơ quan Thuế có trách nhiệm đăng tải các văn bản trả lời gửi cho người nộp thuế trong quá trình giải quyết khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại, trong thời hạn ít nhất là 15 ngày kể từ ngày đăng thông báo.

8. Hướng dẫn thời hạn, trình tự xác nhận thông quan hàng hóa

Ngày 23/10/2017, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 6902/TCHQ-GSQL hướng dẫn xác nhận thông quan hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành.

Theo đó, trình tự, thời hạn xác nhận thông quan hàng hóa trên hệ thống sau khi có kết quả kiểm tra chuyên ngành được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia được hướng dẫn như sau:

- Khi có kết quả kiểm tra chuyên ngành, người khai hải quan tiến hành khai bổ sung thông tin tham chiếu (Số giấy xác nhận chất lượng) trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

- Trong vòng 02 giờ kể từ khi nhận được thông tin khai bổ sung, công chức hải quan phải truy cập Hệ

thống Thông quan điện tử tập trung (E-Customs) để kiểm tra và quyết định việc thông quan hàng hóa.

- Không yêu cầu người khai hải quan nộp bản giấy theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 5887/TCHQ-CNTT ngày 30/6/2015 của Tổng cục Hải quan.

- Công chức hải quan phải thông báo cho người khai hải quan biết trong trường hợp không có dữ liệu về kết quả kiểm tra chuyên ngành trên E-Customs.

(Nguồn: <http://www.thuvienphapluat.vn>)

ĐỒ VUI PHÁP LUẬT

Kết quả:

Xin chúc mừng 03 độc giả đạt giải phần Đồ vui pháp luật kỳ trước là:

- Giải Nhất: Chị Đoàn Thị Giao Thuyết – Phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty;
- Giải Nhì: Anh Nguyễn Hải Đảo – Phòng Hành chính Tổng Công ty;
- Giải Khuyến khích: Chị Nguyễn Thị Cẩm Hằng – Nhà máy Ô tô Thương mại SAMCO.

Đề nghị Quý Độc giả đạt giải liên hệ trực tiếp Ban Pháp chế Tổng Công ty để nhận quà tặng.

ĐÁP ÁN MỤC ĐỒ VUI PHÁP LUẬT KỲ TRƯỚC

CÂU HỎI KỲ TRƯỚC:

Anh/Chị hãy cho biết Chủ đề Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2017?

ĐÁP ÁN:

Chủ đề Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2017:

“Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, cải cách hành chính, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp”.

CÂU HỎI KỲ NÀY:

Anh/Chị hãy cho biết quy định pháp luật về trách nhiệm của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu hỏi phụ: Theo Anh/Chị có bao nhiêu người trả lời đúng câu hỏi này?

Câu trả lời vui lòng gửi trực tiếp về **Ban Pháp chế Tổng Công ty** hoặc gửi email đến **Bantinphapluat@samco.com.vn** trước **17h00** ngày **05/12/2017**

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN - TNHH MTV (SAMCO)

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN PHÁP LUẬT SAMCO

[a]: Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

[o]: (+84) 839 200 408 - Ext: 133 - [h]: (+84) 905 066 519 (Anh Nguyên) - [e]: Bantinphapluat@samco.com.vn - [w]: www.samco.com.vn